

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2014/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn NSNN giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2015.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 920/SKHĐT-TH ngày 20/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2015.

(Có Quy định chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này là cơ sở để xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách Nhà nước của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 11/8/2011 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2015.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, chuyên viên các khối;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Chữ



QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn
ngân sách nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 26/8/2014
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu)*

A. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG NĂM 2015.

I. Nguyên tắc

1. Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các tiêu chí và định mức phân bổ vốn xây dựng cơ bản tập trung được xây dựng là cơ sở để xác định số vốn bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, thành phố (*gọi chung là ngân sách cấp huyện*) năm 2015.

2. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

3. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung.

4. Mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối (*không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất*) của từng huyện, thành phố năm 2015 không thấp hơn số vốn kế hoạch giao năm 2011 (*nếu còn vốn*).

5. Việc phân bổ cho các lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ đảm bảo không thấp hơn mức vốn do Trung ương giao. Cấp huyện phân bổ vốn cho lĩnh vực giáo dục phải đảm bảo cơ cấu vốn tỉnh giao.

6. Thực hiện phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cân đối , ngân sách địa phương hàng năm được phân chia như sau:

- Trả nợ vay Ngân hàng phát triển theo kế ước vay và cam kết trả nợ hàng năm; Bố trí đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và khoa học công nghệ.

- Số còn lại phân bổ ngân sách tỉnh 60%, cấp huyện 40%.

a) Cấp tỉnh: Phân bổ 60% để đầu tư công trình do tỉnh quản lý cho các mục tiêu sau:

- Bố trí vốn đối ứng các dự án ODA theo quy định.

- Bố trí cho các dự án được hưởng chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư theo quy định.

- Bố trí các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới có đủ thủ tục theo quy định, chuẩn bị đầu tư do tỉnh quản lý và quyết định đầu tư.

b) Cấp huyện: phân bổ 40% để đầu tư các công trình do huyện, thành phố quản lý cho các mục tiêu sau:

- Bố trí các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới có đủ thủ tục theo quy định, chuẩn bị đầu tư do cấp huyện quản lý.

- Trên cơ sở số vốn cân đối cho ngân sách cấp huyện, UBND các huyện, thành phố căn cứ khả năng nguồn vốn đầu tư được phân bổ, quy hoạch được duyệt, dự án đầu tư đã hoàn thành thủ tục theo quy định tổng hợp báo cáo trình HĐND cùng cấp phương án phân bổ vốn cho từng dự án để HĐND cùng cấp xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

II. Các tiêu chí phân bổ vốn

1. Tiêu chí dân số:

- Số dân trung bình của huyện, thành phố.
- Số người dân tộc thiểu số.

2. Tiêu chí trình độ phát triển:

- Tỷ lệ hộ nghèo;
- Thu nội địa (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất).

3. Tiêu chí diện tích tự nhiên các huyện, thành phố.

4. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

- Số đơn vị hành chính cấp xã;
- Số xã đặc biệt khó khăn.;
- Số xã biên giới.

5. Tiêu chí bổ sung:

- Trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh: Thành phố Lai Châu.
- Huyện nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh: Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên và Nậm Nhùn.

III. Xác định điểm của từng tiêu chí cụ thể

1. *Tiêu chí dân số:* Gồm tổng dân số của huyện, thành phố và số người dân tộc thiểu số (căn cứ vào số dân cuối năm 2013 do Cục Thống kê công bố), cụ thể:

a) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Đến 30.000 người	10
Trên 30.000 người, cứ tăng thêm 5.000 người được thêm	1

b) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số trên địa bàn (trừ dân tộc Kinh)

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Cứ 1.000 người	0,15

2. Tiêu chí về trình độ phát triển:

a) Điểm tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 5% hộ nghèo được tính	2

b) Điểm tiêu chí thu nội địa: Số thu nội địa của từng huyện (không bao gồm các khoản thu từ sử dụng đất) được xác định số điểm căn cứ số thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2013.

Thu nội địa	Điểm
Dưới 3 tỷ đồng	1
Trên 3 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng, cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1
Trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng, cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1,2
Trên 10 tỷ đồng đến 40 tỷ đồng, cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1,5
Trên 40 tỷ đồng cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1,8

3. Tiêu chí diện tích tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Dưới 500 km ²	6
Trên 500 km ² đến 1.250 km ² , cứ 250 km ² tăng thêm được tính thêm	2
Trên 1.250 km ² đến 2.500 km ² , cứ 250 km ² tăng thêm được tính thêm	1
Trên 2.500 km ² cứ 250 km ² tăng thêm được tính thêm	0,5

4. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
--------------------------	------

Mỗi xã được tính	1
Cứ 1 xã đặc biệt khó khăn được tính	0,5
Cứ 1 xã biên giới được tính	1

5. Tiêu chí bổ sung:

Tiêu chí bổ sung	Điểm
Thành phố Lai Châu	10
Mỗi huyện nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh được tính	2

IV. Xác định mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phân bổ cân đối cho ngân sách huyện, thành phố:

Căn cứ các tiêu chí trên và số liệu năm 2013 để tính số điểm của 8 huyện, thành phố. Tổng số điểm của 8 huyện, thành phố là 859 điểm; chia ra:

- Thành phố Lai Châu : 133 điểm.
- Huyện Tam Đường : 86 điểm.
- Huyện Phong Thổ : 112 điểm.
- Huyện Sìn Hồ: 115 điểm.
- Huyện Mường Tè: 105 điểm.
- Huyện Than Uyên : 124 điểm.
- Huyện Tân Uyên : 73 điểm.
- Huyện Nậm Nhùn: 111 điểm.

Vốn phân bổ cho 1 đơn vị huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$V_n = (V\acute{D}T/\acute{D}) \times \acute{D}_n$$

Trong đó:

- V_n là vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cân đối ngân sách địa phương phân bổ cho 1 đơn vị huyện, thành phố, ứng với $\acute{D}_n$.
- $V\acute{D}T$ là tổng vốn đầu tư phân bổ cho các huyện, thành phố.
- $\acute{D}$ là tổng số điểm của 8 huyện, thành phố.
- $\acute{D}_n$ là số điểm của mỗi huyện, thành phố.

B. ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT

Chỉ thực hiện đầu tư xây dựng trạm y tế xã hoặc trường mầm non. Mức vốn mỗi năm phân bổ cho mỗi huyện là 02 (hai) tỷ đồng. Số còn lại do ngân sách tỉnh quyết định đầu tư theo quy định.